

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 481/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Anh H, sinh năm 1986. Địa chỉ: 165 KT, khu phố 2, phường T, thành phố K, tỉnh Đồng Nai.

- Chị NH, sinh năm 1993. Địa chỉ: 165 KT, khu phố 2, phường T, thành phố K, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh H và chị NH tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013 nhưng đến năm 2015 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã K (nay là thành phố K), tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc do tính cách không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm. Anh H và chị NH đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay anh H và chị NH xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung, đó là cháu QT, sinh ngày 14/12/2013 và cháu QV, sinh ngày 24/4/2016. Khi ly hôn, anh H và chị NH thỏa thuận giao cháu QT và cháu QV cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời chị NH không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: anh H và chị NH khai không có nên không xem xét.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Trung tâm hòa giải- Đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố

Long Khánh, tỉnh Đồng Nai là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh H và chị NH thuận tình ly hôn.
- Về con chung: anh chị thỏa thuận, giao cháu QT, sinh ngày 14/12/2013 và cháu QV, sinh ngày 24/4/2016 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.
- Về cấp dưỡng: Tạm thời chị NH không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ. Khi cần thiết anh H, chị NH được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không xem xét.
- Về nợ chung: không xem xét.
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí: anh H nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí anh H đã nộp theo biên lai thu tiền số 009904 ngày 15/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Anh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Chi cục THADS TP. Long Khánh;
- UBND phường B (36/2015);
- Lưu Hồ sơ, án văn.

Thẩm phán

(đã ký)

Vũ Thị Thu Trang